

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU OLI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU OLI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: OLI EXPORT IMPORT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: OLI EXPORT IMPORT.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109382300

3. Ngày thành lập: 21/10/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 6, Tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng lúa	0111
2.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
3.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
4.	Trồng cây mía	0114
5.	Trồng cây lấy sợi	0116
6.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
7.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
8.	Trồng cây hàng năm khác	0119
9.	Trồng cây ăn quả	0121
10.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
11.	Trồng cây điều	0123
12.	Trồng cây hồ tiêu	0124
13.	Trồng cây cao su	0125
14.	Trồng cây cà phê	0126
15.	Trồng cây chè	0127
16.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
17.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
18.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
19.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
20.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
21.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
22.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
23.	Chăn nuôi gia cầm	0146

24.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
25.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
26.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
27.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
28.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
29.	Săn bắt, đánh bắt và hoạt động dịch vụ có liên quan	0170
30.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
31.	Khai thác gỗ	0220
32.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
33.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
34.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
35.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
36.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
37.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
38.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
39.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
40.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
41.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
42.	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa	1702
43.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
44.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
45.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
46.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
47.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất trang thiết bị bảo vệ an toàn như: + Sản xuất quần áo chống cháy và bảo vệ an toàn, + Sản xuất phao cứu sinh, + Sản xuất mũ nhựa cứng và các thiết bị bảo vệ cá nhân khác (ví dụ mũ thể thao), + Sản xuất quần áo amiăng (như bộ bảo vệ chống cháy), + Sản xuất mặt nạ khí ga. - Sản xuất bàn chải giày, quần áo; - Sản xuất găng tay, khẩu trang; - Sản xuất ô, ô đi nắng, gậy đi bộ;	3290
48.	Bán buôn thực phẩm	4632
49.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sơ chế, làm sạch, sấy khô tổ yến; - Sản xuất các loại trà dược thảo (bạc hà, cỏ roi ngựa, cúc la mã); - Sản xuất men bia;	1079

50.	Sản xuất máy bay, tàu vũ trụ và máy móc liên quan	3030
51.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học Chi tiết: Sản xuất dụng cụ và thấu kính quang học, như ống nhòm, kính hiển vi (trừ electron, proton), kính thiên văn, kính lăng trụ, thấu kính; thấu kính phủ ngoài hoặc đánh bóng (trừ kính mắt); thấu kính khung (trừ kính mắt) và sản xuất thiết bị chụp ảnh như camera và máy đo ánh sáng	2670
52.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị khí tượng; Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị kiểm tra bộ phận thoát khí tự động; Sửa chữa ống nhòm	3313
53.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa; Bán buôn bột giấy; bán buôn ống nhôm; thiết bị khí tượng	4669
54.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
55.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
56.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
57.	Sản xuất rượu vang	1102
58.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
59.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
60.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế như: + Bán buôn tân dược; + Bán buôn dụng cụ y tế: Bông, băng, gạc, dụng cụ cứu thương, kim tiêm, khẩu trang y tế...; + Bán buôn máy, thiết bị y tế loại sử dụng trong gia đình như: Máy đo huyết áp, máy trợ thính... + Bán thuốc thú y. - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	4649
61.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
62.	Bán buôn tổng hợp	4690
63.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
64.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
65.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
66.	Quảng cáo	7310
67.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ hoạt động báo chí)	7320

68.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230
69.	Sản xuất điện	3511
70.	Truyền tải và phân phối điện (Trừ hệ thống điện lưới quốc gia)	3512
71.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
72.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
73.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
74.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
75.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
76.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
77.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
78.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
79.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
80.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
81.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí Chi tiết: Tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).	9000
82.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
83.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
84.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
85.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
86.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
87.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075(Chính)
88.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
89.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
90.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
91.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
92.	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	3520
93.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
94.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn bất động sản; Quản lý bất động sản; Sàn giao dịch bất động sản	6820

95.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
-----	--	------

6. Vốn điều lệ: 30.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 3.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TẠ THỊ HUYỀN THANH	Tổ 6, Phường Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	5,000	013114676	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	5,000		
2	LÊ ĐÌNH TRƯỜNG	Chung cư Hòa Bình Green City số 505 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.350.000	13.500.000.000	45,000	C4107549	
			Tổng số	1.350.000	13.500.000.000	45,000		
3	TRỊNH ANH DŨNG	Tổ 6, Phường Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.500.000	15.000.000.000	50,000	013114677	
			Tổng số	1.500.000	15.000.000.000	50,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ ĐÌNH TRƯỜNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 01/03/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: C4107549

Ngày cấp: 27/12/2017

Nơi cấp: *Cục quản lý xuất nhập cảnh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Chung cư Hòa Bình Green City số 505 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Chung cư Hòa Bình Green City số 505 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội